

Số: 278 /SC-MKT
Về việc công bố thông tin
theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân TPHCM.

Căn cứ theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của các doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty SAMCO (Công ty mẹ) xin báo cáo như sau:

Điều 13: Công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của doanh nghiệp: (theo phụ lục 4)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015 (Công ty mẹ)

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	ƯTH12T-2015	KH 2015	SS KH
Xe buýt-khách SAMCO	1.318	1.180	112%
Xe chuyên dùng	74	48	154%
Doanh thu	5.279.094	3.416.561	155%
LNTT	331.864	101.939	326%
Nộp ngân sách	171.219	57.731	297%
TNBQ	13,34	11,00	121%

2. Kết quả đầu tư phát triển năm 2015

Đvt: triệu đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư	KH 2015	Thực hiện năm 2015
Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD	39.965	104.864	39.965
Dự án Nhà máy sản xuất xe chuyên dùng	114.269	114.269	90.370
Dự án khu KD dịch vụ TM thuộc DA khu phức hợp 121 Cô Giang	570.000	41.200	27.396
Dự án Bến xe miền Đông mới - Chi phí bồi thường GPMB, và công tác chuẩn bị đầu tư (Khảo sát, lập quy hoạch 1/500 và lập dự án...)	1.549.895	23.700	12.000
Dự án Bến xe miền Tây mới - Chi phí bồi thường GPMB và công tác chuẩn bị đầu tư	1.600.000	4.206	
Dự án xây dựng nhà xưởng và showroom ô tô Toyota - chi nhánh TTSAMCO	67.716	67.716	54.664
Tổng cộng	3.941.845	241.686	224.395

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 (Công ty mẹ)

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2015	KH 2016	Tốc độ tăng trưởng
Xe khách SAMCO	1.180	1.539	130%
Xe chuyên dùng	48	80	167%
Doanh thu	3.416.561	3.958.281	116%
LNTT	101.939	132.696	130%
Nộp ngân sách	57.731	120.219	208%
TNBQ	11,00	14,18	129%

❖ Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

Đối với xe khách – xe buýt:

- Đẩy mạnh kế hoạch SXKD 2016 là 1.539 xe các loại, tăng hơn 20% so với sản lượng năm 2015. Qua đó giúp tăng thị phần trên toàn thị trường từ 19% (2015) lên 23% (với điều kiện số liệu sản lượng xe của các hãng khác không tăng).
- Tập trung nguồn lực vào công tác phát triển sản phẩm mới; cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hữu nhằm đáp ứng sự hài lòng của khách hàng cao nhất.
 - Nghiên cứu thiết kế dòng sản phẩm xe buýt CNG B40 (chassis Isuzu) và CNG B68 (chassis Hyundai).
 - Nghiên cứu thiết kế dòng sản phẩm xe khách CNG 47 chỗ.
 - Cải tiến mạnh mẽ mẫu mã xe 29 chỗ máy 3.0 (Alego).
 - Cải tiến chất lượng các dòng sản phẩm hiện hữu.
- Chú trọng và tăng cường công tác quảng bá tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm xe khách, xe buýt mới sử dụng nhiên liệu sạch CNG với nhiều tính năng nổi bật cũng như nhiều cải tiến về mẫu mã, trang bị, đến khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng mạng lưới phân phối. Đẩy mạnh hỗ trợ nâng cao năng lực Đại lý, đơn vị Hợp tác bán hàng trong công tác đào tạo bán hàng, marketing.

Đối với xe chuyên dùng:

- Đẩy mạnh việc sản xuất kinh doanh các chủng loại xe và thiết bị chuyên dùng: 80 sản phẩm.
- Hoàn chỉnh thiết kế các chủng loại sản phẩm môi trường (sản phẩm chủ lực):
 - Xe ép rác;
 - Xe hút bùn thông công (bao gồm xe hút chất thải);
 - Xe hooklift vận chuyển bùn và rác;
 - Trạm ép rác.
- Nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm tiêu chuẩn (giá thành thấp) cho xe ép rác, xe hút chất thải và xe chữa cháy nhằm phục vụ cho công tác nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị trường.
- Hiện đại hóa công nghệ sản xuất phù hợp với chất lượng sản phẩm, nâng cao tính đồng bộ và ổn định (chất lượng) của sản phẩm cùng với từng bước nâng cao năng lực nội địa hóa.

- Đẩy mạnh công tác marketing tăng thêm thị phần ở các tỉnh miền Nam và Tây Nguyên. Từng bước thâm nhập thị trường ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung với dòng sản phẩm phù hợp cho từng khách hàng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Đvt: triệu đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư	KH 2016
Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD	85.471	85.471
Dự án mở rộng nhà máy sản xuất xe chuyên dùng	67.638	67.638
Dự án Khu kinh doanh dịch vụ TM thuộc DA khu phức hợp 121 Cô Giang - đầu tư 5 thang máy	20.000	20.000
Dự án Bến xe Miền Đông mới - chi phí đầu tư xây dựng đường tạm	1.549.895	15.000
Dự án Bến xe Miền Tây mới - chi phí bồi thường GPMB và công tác chuẩn bị đầu tư	1.600.000	4.206
Đại lý kinh doanh xe ô tô 01 xa lộ Hà Nội	60.000	60.000
Đại lý xe ô tô Fuso	30.000	30.000
Tổng cộng	3.413.004	282.315

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính:

- Vận dụng linh hoạt các chế độ, chính sách tài chính kế toán nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản. Tìm kiếm và chuẩn bị nguồn vốn sẵn sàng cho việc triển khai các dự án. Hỗ trợ các đơn vị đang gặp khó khăn về vốn.
- Tập trung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, siết chặt kỷ cương, tăng cường công tác quản lý công nợ, giải quyết nợ khó đòi, có giải pháp tiết giảm chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Quản lý chi phí theo từng chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch năm 2016.
- Triển khai và giám sát việc thực hiện kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản cố định, đối chiếu công nợ,... của các đơn vị cuối năm 2015.
- Tập trung kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán tại các đơn vị trực thuộc để nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro. Theo đó, tăng cường

giám sát việc thực hiện các quy trình quản lý chi phí bán hàng, mua bán vật tư hàng hóa, chi phí hoạt động... của các đơn vị.

2. Giải pháp về sản xuất:

- Chuẩn hóa toàn bộ giàn gá 06 mảng lắp chung cho các loại xe.
- Xây dựng hoàn chỉnh hướng dẫn lắp ráp AOS (Assembly Operation Sheet).
- Đẩy mạnh gia công ngoài (outsourcing) các chi tiết, cụm chi tiết -> nhà máy chỉ lắp ráp thùng vỏ, sơn và lắp ráp hoàn chỉnh, nhằm tăng năng suất và chất lượng.
- Thực hiện công chất lượng tại từng xưởng lắp ráp, "check list".
- Thực hiện sản xuất, kiểm tra sản phẩm theo phương pháp khách hàng nội bộ,

3. Giải pháp về marketing:

- Tập trung công tác công bố và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu SAMCO mới trong Tổng công ty.
- Tăng cường công tác truyền thông thương hiệu SAMCO: thực hiện các ấn phẩm quảng bá giới thiệu hoạt động Tổng công ty thông qua 2 hình thức: video clip và profile.
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông cho sản phẩm xe buýt CNG.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị website Tổng công ty ngày càng chuyên nghiệp hơn, nhanh chóng đưa tin về các sự kiện của Tổng công ty. Nâng cấp website Tổng công ty phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông, quảng bá thương hiệu SAMCO trên các phương tiện truyền thông xã hội.
- Triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp Tổng công ty.
- Nâng cao chất lượng quan hệ công chúng và báo chí.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Triển khai áp dụng hệ thống lương mới cho người lao động của toàn Công ty mẹ sau khi ban hành, chuyển xếp, đăng ký thực hiện hệ thống thang bảng lương mới với cơ quan chức năng có thẩm quyền. Nghiên cứu sửa đổi hệ thống chi trả lương chức danh của toàn Công ty mẹ nhằm đảm bảo gắn với hiệu quả công việc và hài hòa lợi ích giữa các xí nghiệp đồng thời đáp ứng được yêu cầu luân chuyển, điều động cán bộ công nhân viên. Xây dựng và trình duyệt quỹ lương năm 2016 của Công ty mẹ đúng theo quy định.
- Rà soát và sửa đổi các nội dung về chính sách chế độ trong Thỏa ước lao động tập thể phù hợp với các quy định của nhà nước và tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Rà soát nhân sự toàn Công ty mẹ, chuẩn hóa cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo chức năng rõ ràng, phân công nhiệm vụ hợp lý giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.
- Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2015 của các công ty TNHH MTV, công ty CP chi phối và các xí nghiệp trực thuộc. Giám sát tình hình chi trả lương, thưởng, chế độ cho người lao động của các đơn vị theo kế hoạch năm 2016.
- Tập trung đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tay nghề, thái độ làm việc cho đội ngũ lao động gián tiếp và trực tiếp nhằm xây dựng đội ngũ lao động ngày càng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của Tổng công ty.
- Phối hợp Ban tổ chức Đảng ủy Tổng công ty rà soát tiêu chuẩn chức danh của cán bộ, đào tạo và yêu cầu tự đào tạo đáp ứng yêu cầu chức danh công việc.
- Tổ chức duyệt hồ sơ thi đua khen thưởng của các đơn vị năm 2015 theo thẩm quyền. Hoàn thiện các hồ sơ thi đua khen thưởng trình các cấp.
- Phối hợp với Câu lạc bộ các nhà quản lý trẻ Tổng công ty để xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý trẻ SAMCO.

5. Giải pháp về công nghệ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển CNTT trong Tổng công ty giai đoạn 2015-2020.
- Hoàn thiện việc áp dụng tích hợp hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và ISO 14001 tại văn phòng Tổng công ty.
- Xây dựng và áp dụng thực hiện ISO-14000, ISO-TS14969
- Thiết kế, tính toán, mô phỏng sản phẩm trước khi triển khai sản xuất.
- Ứng dụng robot vào một số vị trí gia công lắp ráp trong quy trình sản xuất.
- Ứng dụng công nghệ sơn nhúng ED vào trong quá trình sản xuất.
- Tổ chức triển khai sản xuất theo hướng lắp ráp mô đun.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Thực hiện rà soát và hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế để đảm bảo hệ thống pháp lý đầy đủ cho Tổng công ty và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện quy định, quy chế Tổng công ty tại các xí nghiệp trực thuộc.
- Xây dựng phương án cổ phần hóa và sắp xếp doanh nghiệp thành viên Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2020 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thực hiện thoái vốn tại các đơn vị thành viên Tổng công ty theo đúng lộ trình và quyết định điều chỉnh kế hoạch thoái vốn được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.
- Theo dõi kiểm tra và xử lý công việc trên phần mềm BES được thông suốt và đạt hiệu quả cao.
- Quản lý việc thực hiện các quy trình ISO và quy trình tác nghiệp SOP khoa học hơn.

BIỂU SỐ 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
1.1	Xe buýt – xe khách SAMCO	Xe	1.539
1.2	Xe chuyên dùng SAMCO	Xe	80
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.958
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	120
6	Tổng vốn	Tỷ đồng	3.413
7.1	- Nguồn tự có	"	173
7.2	- Vốn vay	"	90
7.3	- Vốn khác	"	3.150
8	Tổng lao động	Người	1.475

Điều 16: Công bố tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2015:

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên (sau đây gọi là “Tổng Công ty”) tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định số 7321/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên giai đoạn 2013 – 2015. Theo đó, trong năm 2015, Tổng Công ty thực hiện cổ phần hóa 01 đơn vị, thoái vốn tại 05 đơn vị, giảm tỷ lệ vốn góp tại 01 đơn vị. Đồng thời Tổng Công ty phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn tất hồ sơ quyết toán chuyển thể giai đoạn nhà nước đối với 02 đơn vị cổ phần hóa trong năm 2014 là Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu An Phú và Công ty TNHH Một thành viên Cảng sông thành phố Hồ Chí Minh.

1. Công tác cổ phần hóa

– Tổng Công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các quyết định:

+ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên và Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

+ Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn;

+ Quyết định số 5247/QĐ-UBND ngày 17/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc giao tài sản cố định cho Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp;

+ Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý tài sản không cần dùng không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn;

+ Quyết định số 7025/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn

+ Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên thành công ty cổ phần;

+ Văn bản số 107/UBND-CNN ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn;

+ Văn bản số 964/UBND-CNN ngày 10/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn;

– Ngày 08/3/2016, Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn đã thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

– Theo kế hoạch, trong năm 2016, Tổng Công ty sẽ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Bến Nghé (Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Bến Nghé) và đang trình Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông và Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn.

2. Công tác thoái vốn

– Trong năm 2015, Tổng Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty Cổ phần Cơ khí Giao thông Quận 4, giảm tỷ lệ vốn góp xuống mức dưới chi phối tại Công ty Cổ phần Ô tô An Thái và nếu tính đến thời điểm 15/3/2016, Tổng Công ty cũng đã hoàn tất việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh. Đồng thời, Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Quận 8 (đã tổ chức bán đấu giá và bán thỏa thuận, hiện đang tổ chức bán đấu giá lần thứ hai), Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Thủ Đức và Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết.

– Theo kế hoạch, trong năm 2016, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn tất thoái vốn tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Quận 8, Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Thủ Đức, Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết theo Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2013 – 2015, xây dựng kế hoạch thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vận tải Ô tô số 2.

Đính kèm: Phụ lục VII – Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2015 của Tổng Công ty.

Điều 19: Công bố chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

Đính kèm: Phụ lục X – Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2015 của Tổng Công ty.

Trên đây là báo cáo của Tổng công ty SAMCO kính trình cơ quan quản lý cấp trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MKT(Nhàn).



TẶNG THỊ THU LÝ

PHỤ LỤC VII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG CÔNG TY

CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN

TNHH MỘT THÀNH VIÊN

(SAMCO)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2015

(Cập nhật đến ngày 15/3/2016)

(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo							Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH										
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN – TNHH MTV														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
1.1	Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn				x	x	x	x	x				49%		

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo										Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH												
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)			
3.10	Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	x															
3.11	Công ty TNHH Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho	x															
3.12	Công ty TNHH Toyota Samco	x															
3.13	Công ty TNHH Vận tải sông Sài Gòn											Giải thể					

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

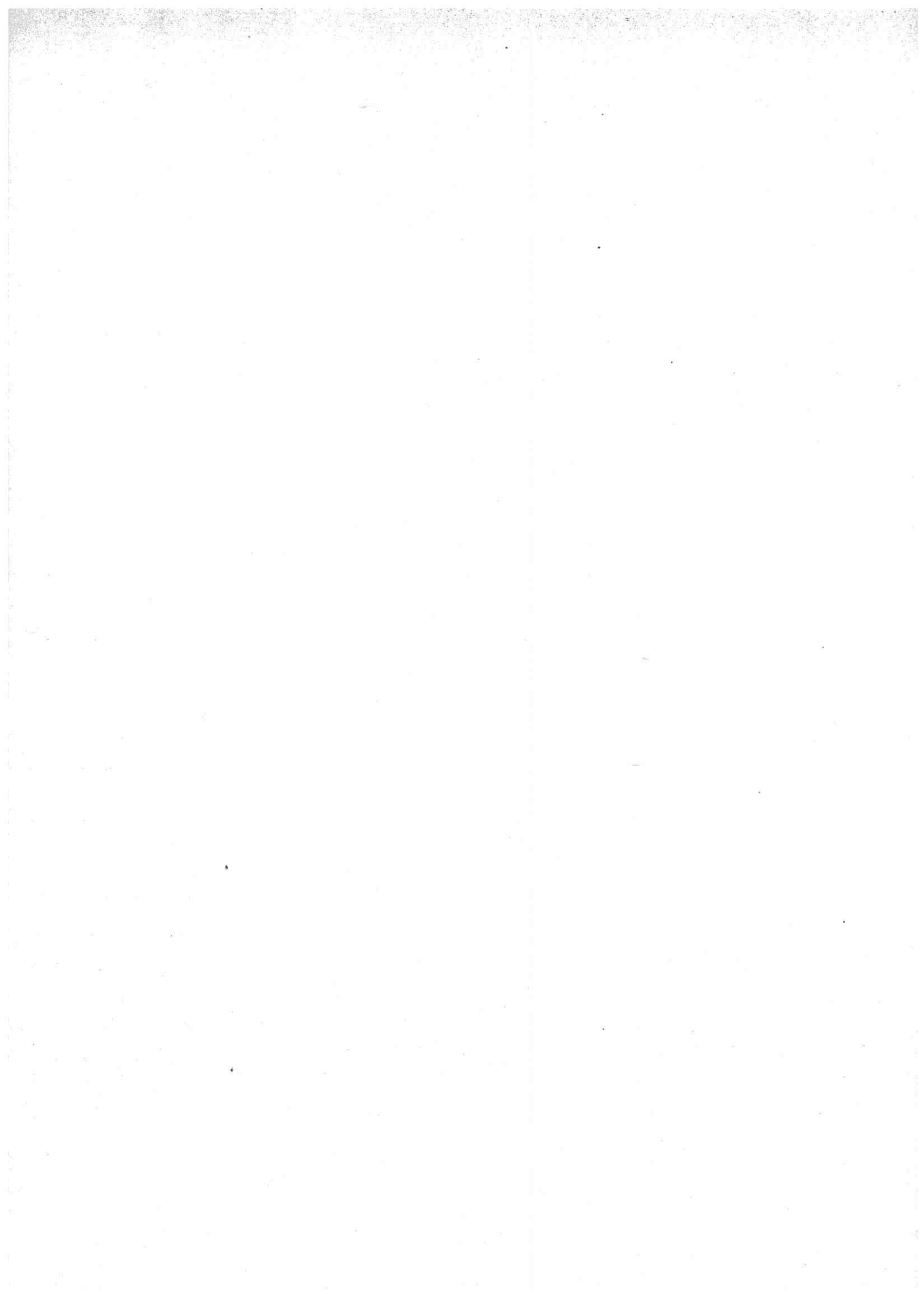
- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;
- Giao ;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Các hình thức khác (nếu có)

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi

thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên;
- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;
- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;
- Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập./.
- Hợp nhất;
- Giao
- Bán
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Thoái vốn;
- Các hình thức khác (ghi cụ thể).



PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN- TNHH MTV (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ)

**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG
VẬN TẢI SÀI GÒN – TNHH MTV**
MST : 0300481551

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: thực hiện Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động của Tổng công ty được xây dựng theo Nghị định 50/2013/NĐ-CP, thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH, Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013; Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định của Nghị định 51/2013/NĐ - CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, kiểm soát viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 317.331 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp (bao gồm cả thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách) : 5.176,8 triệu đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Việc phân phối tiền lương gắn liền với năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty (Công ty mẹ) theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh

nghiệp theo quy định được hướng dẫn tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		TCT	TCT	TCT
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động bình quân	Người	1.258	1.248	1.396
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	15.841	18.214	18.943
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	239.676	272.777	317.331
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	15.841	18.214	18.943
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
A.	Tiền lương của Viên chức quản lý chuyên trách				
1	Số viên chức quản lý chuyên trách	Người	11	11	10
2	Mức lương cơ bản bình quân	Trđồng/tháng	27,465	27,476	27,517
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	5.314,5	5.193	4.788
4	Mức tiền lương bình quân	Trđồng/tháng	41,198	41,214	41,276
B	Thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách				
5	Số viên chức quản lý không chuyên trách	Người	4	4	4
6	Quỹ thù lao	Triệu đồng	388,8	388,8	388,8
7	Mức thù lao bình quân	Trđồng/tháng	8,100	8,100	8,100
C	Tiền thưởng, thu nhập				
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	712,91	697,73	641,10
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý chuyên trách	Trđồng/tháng	46,347	46,366	46,435
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý không chuyên trách	Trđồng/tháng	9,113	9,113	9,113

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:

Quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động và viên chức quản lý của Tổng Công ty (Công ty mẹ) được xây dựng và phân phối theo đúng các quy định của Nhà nước.

- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: không có

